

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 207/2020/DS-PT

Ngày: 10 – 12 – 2020

*V/v: “Tranh chấp yêu cầu
chia tài sản chung và chia di
sản thừa kế”.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần và bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc *“Tranh chấp yêu cầu chia tài sản chung và chia di sản thừa kế”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 60/2020/DSST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 220/2020/QĐ-PT ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 03 H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1995; địa chỉ: 164 P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn:

- Anh Đinh Công T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 133M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh T: Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1948; địa chỉ: khối 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Chị Đinh Thị Hồng H2, sinh năm 1973; địa chỉ: Đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Chị Đinh Thị Hồng D, sinh năm 1982; địa chỉ: Đường S, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị H2, chị D: Bà Nguyễn Thị Anh V, sinh năm 1996; địa chỉ: Đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Hoàng Ngọc T là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn anh Đinh Công T.

4. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị H, người đại diện theo uỷ quyền của bà H là chị Nguyễn Thị H1 trình bày:**

Ông Đinh Công X và bà Lê Thị H kết hôn với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống ông bà đã tạo dựng được một khối tài sản sau:

1. Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 02, diện tích 153,7m² được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất số AC 424485 ngày 27/6/2005; đứng tên Hộ ông Đinh Công X. Tài sản tọa lạc tại: Số 133 đường M, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Thửa đất này được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân giữa ông X và bà Đinh Thị Y).

2. Thửa đất số 92, tờ bản đồ số 02, diện tích 75,5m² được UBND Tp. B cấp Giấy CNQSD đất số AC 424081 ngày 18/5/2005; đứng tên Hộ ông Đinh Công X. Tài sản tọa lạc tại: Đường Đ, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Thửa đất này được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân giữa ông X và bà Đinh Thị Y).

3. Thửa đất số 140A, tờ bản đồ số 23, diện tích 102,5m² được UBND Tp. B cấp Giấy CNQSD đất số H 00691 ngày 25/5/2007; đứng tên Hộ bà Lê Thị H. Tài sản tọa lạc tại: phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Thửa đất này được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân giữa ông X và bà H).

Trước khi chết ông Đinh Công X có để lại di chúc để định đoạt về tài sản của vợ chồng nhưng di chúc của ông X không hợp pháp vì ông X đã định đoạt luôn cả phần tài sản của bà Lê Thị H.

Nay, bà H đề nghị chia tài sản chung của bà H và ông X mỗi người một nửa đối với các thửa đất đã nêu ở trên.

Ngoài ra bà Lê Thị H còn yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phần tài sản chia cho ông Đinh Công X.

Đối với tài sản Thửa đất số 140A, tờ bản đồ số 23, diện tích 102,5m² được UBND Tp. B cấp Giấy CNQSD đất số H 00691 ngày 25/5/2007; đứng tên Hộ bà Lê Thị H. Tài sản tọa lạc tại: phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn xác định đây không phải là tài sản chung của ông X và bà H nên nguyên đơn không yêu cầu chia. Vì vậy, đề nghị Tòa án không tiến hành giải quyết đối với phần tài sản này.

*** Bị đơn anh Đinh Công T và người đại diện theo ủy quyền của anh T là ông Hoàng Ngọc T trình bày:**

Việc bà Lê Thị H yêu cầu chia tài sản chung giữa bà H và ông X thì anh Đinh Công T không đồng ý, bởi lẽ: Các Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 02, diện tích 153,7m² được UBND Tp. B cấp Giấy CNQSD đất số AC 424485 ngày 27/6/2005; đứng tên Hộ ông Đinh Công X, tại địa chỉ: Số 133 đường M, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk và Thửa đất số 92, tờ bản đồ số 02, diện tích 75,5m² được UBND Tp. B cấp Giấy CNQSD đất số AC 424081 ngày 18/5/2005; đứng tên Hộ ông Đinh Công X, tại địa chỉ: Đường Đ, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tài sản của ông Đinh Công X tạo lập cùng với vợ cũ của ông X là bà Đinh Thị Y, bà Lê Thị H không có đóng góp gì đối với các tài sản này. Hơn nữa, trước khi chết ông Đinh Công X đã có di chúc định đoạt đối với các tài sản này. Đề nghị Tòa án thực hiện theo di chúc mà ông X đã để lại.

Tại cấp sơ thẩm, đối với yêu cầu chia tài sản là Thửa đất số 140A, tờ bản đồ số 23, diện tích 102,5m² được UBND Tp. B cấp Giấy CNQSD đất số H 00691 ngày 25/5/2007; đứng tên Hộ bà Lê Thị H. Tài sản tọa lạc tại: phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Khi còn sống bố ông T là ông X có nói thửa đất này là tài sản của ông X đã giao cho bà H quản lý, do đó anh T, chị H2, chị D không yêu cầu chia nữa nên cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với tài sản này. Nhưng, do bà H tiếp tục đòi phân chia cả hai thửa đất số 68, số 92 mà ông X đã chia theo di chúc nên tại cấp phúc thẩm anh T yêu cầu Tòa án giải quyết chia luôn cả phần thửa đất số 140A này.

*** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đinh Thị Hồng H2 và chị Đinh Thị Hồng D, người đại diện theo ủy quyền của chị H2, chị D trình bày:**

Chị Đinh Thị Hồng H2 và chị Đinh Thị Hồng D là con đẻ của ông Đinh Công X và bà Đinh Thị Y. Năm 1995 bà Y chết không để lại di chúc. Năm 1997 ông X kết hôn với bà H. Nay bà H yêu cầu chia tài sản và chia thừa kế đối với các thửa đất tại đường M và Đ như anh T và bà H đã trình bày là đúng. Nay chị D, chị H2 đề nghị Tòa án chia các tài sản trên theo quy định của pháp luật. Theo nguyện vọng của chị D và chị H2 thì đối với phần di sản chị D, chị H2 được chia thì hai chị có nguyện vọng tặng cho bà Lê Thị H, đề nghị Tòa án ghi nhận.

Đối với thửa đất số 140A, tờ bản đồ số 23, diện tích 102,5m² được UBND Tp. B cấp Giấy CNQSD đất số H 00691 ngày 25/5/2007; đứng tên Hộ bà Lê Thị

H. Tài sản tọa lạc tại: phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tài sản của bà H nên không yêu cầu chia đối với tài sản này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 60/2020/DSST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột quyết định:

- Áp dụng khoản 2, 5 Điều 26; khoản 2 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157; Điều 164; Điều 165; Điều 203; Điều 220; Điều 227; Điều 166; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 9; 210; 609; 611; 612; 613; 623; 624; 630; 631; 649; 650; 651 và Điều 660 Bộ luật dân sự 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về yêu cầu chia tài sản chung giữa bà và ông Đinh Công X. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Đinh Công X.

2. Xác định phần tài sản chung của bà Lê Thị H và ông Đinh Công X trị giá 2.304.085.000đ (Hai tỷ ba trăm lẻ bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Phần tài sản của bà H trị giá 1.152.042.500đ. (Một tỷ một trăm năm mươi hai triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

3. Xác định di sản thừa kế của ông Đinh Công X để lại trị giá 1.152.042.500đ. (Một tỷ một trăm năm mươi hai triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

4. Xác định hàng thừa kế thứ nhất gồm có 04 người: Bà Lê Thị H, anh Đinh Công T, chị Đinh Thị Hồng D, chị Đinh Thị Hồng H2.

5. Bà Lê Thị H được chia 50% tài sản chung giữa bà và ông Đinh Công X, tương đương số tiền 1.152.042.500đ. Được chia một suất thừa kế trị giá 288.010.500đ. Tổng cộng: 1.440.053.000đ (Một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Anh Đinh Công T, chị Đinh Thị Hồng D, chị Đinh Thị Hồng H2 mỗi người được chia một suất thừa kế trị giá 288.010.500đ. (Hai trăm tám mươi tám triệu không trăm mười nghìn năm trăm đồng).

6. Giao cho anh Đinh Công T được quyền quản lý sử dụng: Đất và tài sản trên đất tại 133 đường M, TP B thửa đất số 68, tờ bản đồ số 02, diện tích 153,7m², trị giá 3.545.876.000đ (Ba tỷ năm trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) (không tính phần tài sản do anh T tạo dựng 885.711.000đ).

Giao cho bà Lê Thị H được quyền quản lý sử dụng nhà và đất tại số 01 đường Đ, TP B thửa đất số 92, tờ bản đồ số 02, diện tích 75,5m², trị giá: 1.062.294.000đ. (Một tỷ không trăm sáu mươi hai triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Anh Đinh Công T có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền chênh lệch do nhận tài sản 953.780.000đ. (Chín trăm năm mươi ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn

đồng). (Bao gồm các suất thừa kế của chị Đinh Thị Hồng H2, chị Đinh Thị Hồng D mỗi người 288.010.500đ).

Tạm giao cho anh Đinh Công T quản lý phần tài sản trị giá 2.304.085.000đ là khối di sản do bà Đinh Thị Y chết để lại (khối di sản này ông X, anh T, chị D, chị H2 chưa yêu cầu chia).

7. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về yêu cầu chia tài sản chung trị giá 2.304.085.000đ. (Hai tỷ ba trăm lẻ bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

8. Đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản là thửa đất số 140A, tờ bản đồ số 23, diện tích 102,5m² được UBND Tp. B cấp Giấy CNQSD đất số H 00691 ngày 25/5/2007; đứng tên Hộ bà Lê Thị H. Tài sản tọa lạc tại: phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá, về án phí, về quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 30/7/2020, ông Hoàng Ngọc T là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn anh Đinh Công T làm đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm xét xử lại theo pháp luật về thừa kế có di chúc.

Ngày 20/8/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Quyết định kháng nghị số 809/QĐKNPT-VKS-DS đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử huỷ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Cấp sơ thẩm không đưa bà Phạm Thị N là vợ ông Đinh Công T vào tham gia tố tụng là thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N. Nguyên đơn không yêu cầu chia di chúc do ông X lập mà Tòa án giải quyết là vượt quá yêu cầu khởi kiện, chưa thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ, tuyên án

không rõ gây khó khăn trong việc thi hành án. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cả phần thửa đất số 140A, tờ bản đồ số 23, diện tích 102,5m² được UBND Tp. B cấp Giấy CNQSD đất số H 00691 ngày 25/5/2007, đứng tên Hộ bà Lê Thị H. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn là anh T và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2020/DSST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, thì thấy:

[1]. Tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 02, diện tích 153,7m², địa chỉ tại số 133 đường M, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, trên đất có 02 căn nhà, trong đó có 01 căn nhà xây phía sau có kết cấu nhà ở 02 tầng, móng xây đá hộc, khung bê tông cốt thép chịu lực, tường xây gạch, nền lát gạch Ceramic 600 x 600, sàn lầu bê tông cốt thép; tổng giá trị tài sản trên đất là: 885.711.000đ. Quá trình giải quyết vụ án anh T xác định số tài sản trên đất là tài sản chung của vợ chồng anh T, nhưng cấp sơ thẩm không đưa vợ anh T là bà Phạm Thị N vào tham gia tố tụng để giải quyết vụ án, không xem xét đến phần công sức đóng góp, xây dựng công trình trên đất là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị N.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm anh T, chị D, chị H2 không yêu cầu giải quyết đối với thửa đất số 140A, tờ bản đồ số 23, diện tích 102,5m² được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00691 ngày 25/5/2007 đứng tên Hộ bà Lê Thị H, toạ lạc tại phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Anh T khai rằng, khi còn sống bố là ông X có nói thửa đất này là tài sản của ông X đã giao cho bà H quản lý, do đó anh T, chị H2, chị D không yêu cầu chia nữa nên cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với tài sản này. Tuy nhiên, do bà H tiếp tục đòi phân chia cả hai thửa đất số 68, số 92 mà ông X đã chia theo di chúc cho anh T, chị D, chị H2 kể cả bà H nên tại cấp phúc thẩm anh T yêu cầu Tòa án giải quyết chia luôn cả tài sản này. Đây là tình tiết mới của vụ án, vì đến giai đoạn phúc thẩm các đương sự mới yêu cầu giải quyết. Do đó, để giải quyết triệt để vụ án và tránh những phát sinh tranh chấp về sau cần xem xét, giải quyết cả tài sản này.

[3]. Về xác định nguồn gốc tài sản: Các tài sản trên thửa đất số 92, thửa đất số 68 cấp sơ thẩm chưa làm rõ những ai đã xây dựng các tài sản trên đất, tại thời

điểm nào, được xây dựng trong thời kỳ hôn nhân giữa ông X với bà Y hay giữa ông X với bà H, các lời khai còn mâu thuẫn với nhau.

[4]. Đối với một phần hai giá trị tài sản mà cấp sơ thẩm xác định là phần di sản để lại của bà Đinh Thị Y là 2.034.085.000 đồng. Số di sản này cấp sơ thẩm tạm giao cho anh T quản lý là giải quyết chưa triệt để vụ án, tránh việc tranh chấp kéo dài cần phải giải quyết trong cùng một vụ án nếu như đương sự có yêu cầu.

[5]. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm sau này cần làm rõ một số nội dung khác.

[6]. Về án phí: Trong quá trình giải quyết vụ án theo nguyện vọng của chị H2, chị D thì Toà án có giao phần di sản được chia cho chị D, H2 cho bà H được hưởng nhưng cấp sơ thẩm buộc chị H2, chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không đúng.

[7]. Từ những nhận định nêu trên, bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của các đương sự, ngoài ra tại cấp phúc thẩm phát sinh nội dung mới mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo, chấp nhận kháng nghị phải hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[8]. Về án phí: do hủy án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng sẽ được giải quyết khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Hoàng Ngọc T là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn anh Đinh Công T. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 809/QĐKNPT-VKS-DS ngày 20/8/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 60/2020/DSST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[2] Về án phí, chi phí tố tụng:

- Số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng sẽ được quyết định khi vụ án được tiếp tục giải quyết ở cấp sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Trả cho ông Hoàng Ngọc T 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0012697 ngày 24/8/2020 (do anh Đinh Công T nộp thay ông Hoàng Ngọc T) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS Tp. B;
- Các đương sự;
-
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr